TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2026/QĐST-VHNGĐ	*Cần Thơ, ngày 10 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 812/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

- Ông **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1996. CCCD số: 092096001999.

- Bà **Trần Thị Xuân T1,** sinh năm 2006. CCCD số: 096306003909.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự về tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Xuân T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Thống nhất không có. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- Về lệ phí sơ thẩm: ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Xuân T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí ông T và bà T1 đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001683 ngày 30/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành lệ phí, ghi nhận đương sự đã nộp xong lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

** Nơi nhận:*
- Đương sự;
- Tòa án ND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND KV3 ;
- UBND xã Phong Điền, TPCT;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quyến